

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: **3430** /TCHQ-TXNK  
V/v miễn thuế nhập khẩu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Cục Hải quan TP. Cần Thơ.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 399/HQCT-KTS ngày 29/3/2024 của Cục Hải quan TP. Cần Thơ phản ánh vướng mắc kiểm tra hàng hóa ưu đãi đầu tư miễn thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

**1. Về thủ tục, hồ sơ miễn thuế:**

Căn cứ khoản 6 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án khuyến khích đầu tư được miễn thuế.

Căn cứ khoản 1 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư được miễn thuế.

Căn cứ khoản 4 Điều 31 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11, khoản 5 Điều 43 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì hồ sơ hải quan theo quy định của Luật Hải quan được sử dụng làm hồ sơ khai thuế.

Căn cứ Điều 4 Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 quy định giá trúng thầu là giá được ghi trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; giá hợp đồng là giá trị ghi trong văn bản hợp đồng làm căn cứ để tạm ứng, thanh toán, thanh lý và quyết toán hợp đồng; hợp đồng là văn bản thỏa thuận giữa chủ đầu tư với nhà thầu được lựa chọn trong thực hiện gói thầu thuộc dự án; giữa bên mời thầu với nhà thầu được lựa chọn trong mua sắm thường xuyên; giữa đơn vị mua sắm tập trung hoặc giữa đơn vị có nhu cầu mua sắm với nhà thầu được lựa chọn trong mua sắm tập trung; giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với nhà đầu tư được lựa chọn hoặc giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với nhà đầu tư được lựa chọn và doanh nghiệp dự án trong lựa chọn nhà đầu tư.

Căn cứ Mục 1 Chương II Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 quy định chỉ định thầu là một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

Căn cứ Điều 38 Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 quy định quy trình lựa chọn nhà thầu.

quy định của pháp luật, các yếu tố làm căn cứ, liên quan đến tính thuế hoặc miễn thuế; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được miễn thuế.

Đề nghị Cục Hải quan TP. Cần Thơ căn cứ các quy định nêu trên và hồ sơ vụ việc để xác định căn cứ ấn định thuế cụ thể và “người khai thuế” tương ứng để thực hiện ấn định thuế. Về xử lý vi phạm hành chính, cơ quan hải quan cần xác định, làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan để xử lý theo quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan TP. Cần Thơ biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT Hoàng Việt Cường (để b/cáo);
- Lưu: VT, TXNK (3).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Đặng Sơn Tùng**

Căn cứ Điều 63 Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 quy định hồ sơ hợp đồng với nhà thầu bao gồm các tài liệu: Văn bản hợp đồng; phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có); quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định hồ sơ miễn thuế là hồ sơ hải quan theo quy định tại Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngoài hồ sơ theo quy định, người nộp thuế nộp thêm hợp đồng cung cấp hàng hóa theo văn bản trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu trong đó ghi rõ giá cung cấp hàng hóa không bao gồm thuế nhập khẩu trong trường hợp tổ chức, cá nhân trúng thầu nhập khẩu hàng hóa.

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ quy định tổ chức, cá nhân nhập khẩu ủy thác hoặc trúng thầu nhập khẩu hàng hóa để cung cấp cho đối tượng quy định tại Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu ủy thác, trúng thầu với điều kiện giá cung cấp hàng hóa theo hợp đồng ủy thác hoặc giá trúng thầu theo quyết định trúng thầu không bao gồm thuế nhập khẩu.

Căn cứ điểm b khoản 16 Điều 103 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, của Bộ Tài chính quy định trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu ủy thác hoặc trúng thầu nhập khẩu hàng hoá (giá cung cấp hàng hoá theo hợp đồng ủy thác hoặc giá trúng thầu theo quyết định trúng thầu không bao gồm thuế nhập khẩu) để cung cấp cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu theo quy định từ khoản 7 đến khoản 18 Điều này thì cũng được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu ủy thác, trúng thầu.

Căn cứ khoản 1 Điều 105 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, của Bộ Tài chính quy định hồ sơ miễn thuế là hồ sơ hải quan.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong thông quan là hồ sơ hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan.

Như vậy, theo quy định tại Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13, chỉ định thầu là một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. Trong quy trình lựa chọn nhà thầu, bên mời thầu đều phải thực hiện phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và công khai kết quả lựa chọn (trừ hình thức tự thực hiện). Hồ sơ hợp đồng với nhà thầu có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, giá trúng thầu là giá được ghi trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Quy định về hồ sơ miễn thuế tại khoản 1, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP phải có “*văn bản trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu*”. Hình thức văn bản cụ thể được thực hiện theo pháp luật về đấu thầu, cụ thể trong trường hợp này là *Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*.

Đề nghị Cục Hải quan TP. Cần Thơ đối chiếu quy định nêu trên, hồ sơ hàng hóa nhập khẩu thực tế để thực hiện.

## **2. Về đối tượng xử lý sau kiểm tra**

Căn cứ khoản 14 Điều 4 Luật Hải quan quy định người khai hải quan bao gồm chủ hàng hóa; chủ phương tiện vận tải; người điều khiển phương tiện vận tải; đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan.

Căn cứ khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan quy định người khai hải quan là chủ hàng hóa có nghĩa vụ khai hải quan và làm thủ tục hải quan theo quy định; nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 quy định Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 quy định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam là đối tượng chịu thuế.

Căn cứ Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 quy định tổ chức, cá nhân có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế quy định tại Điều 2 của Luật này là đối tượng nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định người nộp thuế.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11, khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định người nộp thuế gồm tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

Căn cứ Điều 52 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định đối tượng nộp thuế.

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định người khai hải quan.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định người nộp thuế tự kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các tiêu chí trên tờ khai hải quan và các chứng từ phải nộp, phải xuất trình theo